

Bản án số: 53/2024/HS-ST
Ngày 28-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lã Anh Tuấn

Bà Hoàng Thị Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Hoàng Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An và điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an thành phố H, Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Công N, sinh ngày 05/5/1970 tại Thái Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Số H T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công T và bà Nguyễn Thị G (đều đã chết); có vợ (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 31/2015/HS-PT ngày 12/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt Phạm Công N 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 21/01/2024 đến ngày 24/01/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố H; có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Đinh Văn L; vắng mặt.

- **Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:** Bà Vũ Thị Thu T1
– Công chức Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 20/01/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Phạm Công N một mình đi xe mô tô, biển kiểm soát 15B-808.11 đến khu vực đường tàu thuộc địa bàn quận L, thành phố Hải Phòng gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 13 túi ma túy Heroin với giá 1.300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N cất giấu số ma túy trên vào túi áo khoác ngoài bên trái. Đến khoảng 17 giờ 55 phút cùng ngày, N lấy 02 túi ma túy trong số ma túy trên ra cầm ở tay trái và tìm chỗ sử dụng. Khi N đi đến khu vực trước số nhà I đường T, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại lòng bàn tay trái của N 02 gói nilon màu đen kích thước 2x2,2cm và 1,5x2,4cm (mẫu số 01); thu giữ tại túi áo khoác ngoài bên trái của N đang mặc 01 túi nilon khoá díp, mép viền màu đỏ, kích thước 13,5cmx8,5cm bên trong có 11 gói nhỏ màu đen (mẫu số 02). Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ của Núi 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 15B1-808.11.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Công N tại số H T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, không thu giữ được đồ vật, tài sản liên quan đến hành vi phạm tội.

Kết luận giám định số 99/KL- KTHS ngày 23/01/2024 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: “*Chất bột màu trắng của mẫu số 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,36 gam, loại: Heroine (Heroin). Chất bột màu trắng của mẫu số 02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: 2,28 gam, loại: Heroine*”.

Kết quả xét nghiệm nhanh chất ma túy đối với Phạm Công N dương tính với chất ma túy tuý Methamphetamine và M.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Công N khai nhận phù hợp với nội dung trên. Núi cất giấu số ma túy trên nhằm mục đích chỉ để sử dụng cá nhân. Nguồn gốc số tiền 1.300.000 đồng mua ma túy là do N lao động mà có. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 15B1-808.11 Núi sử dụng để đi mua ma túy là tài sản của N, hiện không còn giữ đăng ký xe mô tô.

Tại bản cáo trạng số 55/CT- VKSKA ngày 04/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã truy tố Phạm Công N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy

tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Phạm Công N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù 42 tháng tù đến 48 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói của mẫu vật được dán kín niêm phong trong một phong bì thư có dấu niêm phong số 99MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với xã hội, làm lại cuộc đời, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 55 phút ngày 20/01/2024, tại khu vực trước số nhà I đường T, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng, Phạm Công N đã có hành vi cất giữ trái

phép 2,64 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cá nhân thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Căn cứ vào khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ và các tình tiết khác của vụ án xác định bị cáo đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã *"thành khẩn khai báo"* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Xét nhân thân bị cáo thấy có 01 lần bị Tòa án kết án, mặc dù tiền án này đã được xóa, nhưng lần này bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, điều đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét vấn đề này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây nên, căn cứ quy định pháp luật hình sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thích hợp và cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì *"người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng"*. Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Heroine là chất ma túy cấm lưu hành; vì vậy, tịch thu tiêu hủy 01 bì thư đóng dấu niêm phong số 99MT/PC09 bên trong có chứa chất Heroine, là phần còn lại sau giám định.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B1-808.11, quá trình điều tra xác định số khung, số máy là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, không phát hiện thấy có sự tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký tự. Xe trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Đăng ký xe mang tên Nguyễn Đức S (sinh năm 1973; trú tại: Khu tập thể A, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng). Ông Nguyễn Đức S khai, khoảng đầu năm 2013 ông S đã mua và đăng ký xe mô tô trên, đến đầu năm 2023 ông S bán xe mô tô và giao đăng ký xe cho 01 người đàn ông không quen biết, không có giấy tờ mua bán xe. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không phải xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho N tại khu vực đường T, quận L, thành phố Hải Phòng, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt chính: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Phạm Công N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được dán kín niêm phong trong 01 phong bì giấy có dấu niêm phong số 99MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Phạm Công N phải nộp 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Kiến An;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Kiến An;
- Phòng PV06 - Công an TP. Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Kiến An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bình